

2. Cần chú ý đảm bảo đúng chính sách, tiêu chuẩn, cần hết sức chú ý đến dân tộc ít người, phụ nữ, đảng viên, đoàn viên; đặc biệt là đối với một số học sinh vùng rẻo cao lớn tuổi, lại là con liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, nhưng gặp hoàn cảnh khó khăn không theo học phổ thông được và nếu được Ủy ban hành chính tính trở lên chuẩn y thì có thể chuyển ngay sang học bổ túc văn hóa công nông và không hạn tuổi;

3. Đề đảm bảo đúng yêu cầu và phương hướng đào tạo cán bộ nên lấy vào trường bổ túc văn hóa công nông đại bộ phận những người là công nhân trong các xí nghiệp, công, nông, lâm trường quốc doanh và nông dân tập thể; cán bộ, công nhân viên cơ quan Nhà nước nên lấy vào năm thứ hai của cấp III đối với miền xuôi, vào cấp III đối với miền núi và không quá khoảng 10% ở mỗi lớp, chú ý thích đáng đến công nhân ở các xí nghiệp công tư hợp doanh, xã viên hợp tác xã thủ công nghiệp, trước hết nhằm vào những người nông cốt.

Trong các trường miền núi, tỷ lệ thanh niên miền xuôi đi xây dựng kinh tế miền núi không nên nhiều quá 20%. Tỷ lệ dành cho các dân tộc ít người theo yêu cầu đào tạo cán bộ của từng dân tộc do Ủy ban hành chính địa phương quy định.

c) **Quyền lợi của học sinh:** Học sinh trước khi đi học không có lương được hưởng học bổng toàn phần, các quyền lợi khác thì như học sinh các trường trung học chuyên nghiệp.

Học sinh trước khi đi học đã có lương hoặc sinh hoạt phí được hưởng các quyền lợi về sinh hoạt phí và phúc lợi quy định ở thông tư số 49-TTg ngày 25-5-1964 của Thủ tướng Chính phủ.

#### IV. TỔ CHỨC VÀ KINH PHÍ

Trường bổ túc văn hóa công nông bao gồm một lực lượng lớn thanh niên đã trực tiếp lao động sản xuất, nên cần tổ chức theo hình thức một trường bổ túc văn hóa tập trung vừa học vừa làm, học là chính, làm nhằm các mục đích sau đây:

— Tiếp tục rèn luyện ý thức, kỹ năng và kỹ thuật lao động cho học sinh;

— Sản xuất ra của cải vật chất thật sự để góp phần giải quyết khó khăn chung về lương thực và thực phẩm hiện nay;

— Trực tiếp tham gia một phần vào việc xây dựng cơ sở vật chất cho trường.

Thời gian làm có thể tập trung vào trước hoặc sau thời gian học, hoặc phân phối đều trong cả năm học.

Trường cần đặt tại khu vực có điều kiện sản xuất tốt và lâu dài.

Trường có hiệu trưởng, và tùy theo sự cần thiết có thể có từ một đến ba hiệu phó giúp việc

đề lãnh đạo mọi mặt của nhà trường; các bộ phận giúp việc ban giám hiệu như giáo vụ, tổ chức hành chính quản trị, kế toán, y tế v.v... theo như quy định của trường học tập trung và tương tự như các trường trung học chuyên nghiệp.

Chế độ giảng dạy của giáo viên theo chế độ giảng dạy ở một trường bổ túc văn hóa tập trung của các giáo viên cấp II, cấp III đã quy định trong thông tư số 46-TT ngày 24-10-1962, và 47-TT ngày 25-10-1962 của Bộ Giáo dục.

Kinh phí của trường, kể cả học bổng và sinh hoạt phí của học sinh là cán bộ, công nhân viên thuộc cơ quan, xí nghiệp địa phương, hoặc thuộc cơ quan xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương, đều do ngân sách địa phương có trường đài thọ.

#### V. THỜI GIAN HỌC

Cấp II: 2 năm

Cấp III miền xuôi 2 năm; miền núi sẽ tùy theo tình hình cụ thể các địa phương xét và đề nghị Bộ Giáo dục quyết định cho phù hợp.

Thời gian học ở các cấp nói trên không kể thời gian ôn tập bổ sung kiến thức cũ cho có đủ trình độ để chính thức vào học cấp II hoặc cấp III.

Dựa vào chủ trương, phương hướng của Bộ đã nêu trong thông tư này, và công văn hướng dẫn trước đây, các tỉnh, thành phố, các khu tự trị cần nghiên cứu xúc tiến ngay việc mở trường bổ túc văn hóa công nông, kịp thời xúc tiến việc chiêu sinh cho năm học 1966 — 1967 theo đúng chỉ tiêu đã phân phối của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Các sở, ty giáo dục có trách nhiệm giúp Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh thực hiện và báo cáo kết quả về Bộ.

Hà-nội, ngày 16 tháng 12 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

#### BỘ NỘI VỤ

**THÔNG TƯ số 3398 - V8/3 ngày 20-12-1966 hướng dẫn thi hành thông tư số 7-NV ngày 22-4-1964 về chế độ đối với cán bộ và đồng bào miền Nam chết ở miền Bắc.**

Kính gửi: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thông tư số 7-NV ngày 22-2-1964 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành các chế độ đối với cán

bộ, đồng bào miền Nam chết ở miền Bắc đã được các cơ quan trung ương và Ủy ban hành chính địa phương thi hành tốt.

Đề việc thi hành các chế độ đó được tốt hơn, phù hợp với tình hình hiện nay, Bộ Nội vụ hướng dẫn thêm một số điểm sau đây:

### 1. Về chôn cất.

Việc chôn cất người miền Nam chết thuộc trách nhiệm của cơ quan (nếu là cán bộ) và của Ủy ban hành chính địa phương (nếu là đồng bào). Trường hợp người miền Nam chết ở bệnh viện, hoặc trường hợp người chết có thân nhân và có người đồng hương thì cơ quan và Ủy ban hành chính địa phương yêu cầu bệnh viện hoặc thân nhân và người đồng hương cùng phối hợp lo liệu việc chôn cất, không giao hẳn cho bệnh viện hay cho những người nói trên.

Đối với những người thuộc gia đình có công với cách mạng hoặc là cán bộ hoạt động lâu năm trong Đảng, cán bộ trung cao cấp (kể cả người đã về hưu), nếu chết ở Hà-nội thì báo cho Bộ Nội vụ biết để đi đưa đám và thăm viếng, nếu chết ở địa phương thì báo cho Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố biết để thăm viếng.

### 2. Về việc bảo quản mồ mã.

Việc xây mộ, dựng bia trong hoàn cảnh chiến tranh gặp một số khó khăn nhất định, nhưng vấn đề bảo quản mồ mã có ảnh hưởng đến tinh cảm của cán bộ và đồng bào miền Nam và có ý nghĩa chính trị quan trọng, nên cần khắc phục khó khăn để thực hiện cho được việc dựng bia, xây mộ như đã quy định tại thông tư số 7-NV. Trường hợp có khó khăn về vật liệu không thể xây mộ được thì cũng phải có bia đá chôn sâu, chặt, đặt đá xung quanh và trồng cây, đánh dấu, vẽ sơ đồ tỉ mỉ.

Sau khi chôn cất, cơ quan cần bàn giao mộ cho Ủy ban hành chính xã sở tại để trông nom, tu sửa. Khi bàn giao phải kèm theo một bản sao sơ yếu về lý lịch người chết, bản vẽ sơ đồ mộ, đề địa phương có tài liệu quản lý, chỉ dẫn thân nhân thăm viếng.

Đối với cán bộ, công nhân, viên chức, nếu số tiền trợ cấp chôn cất là 150đ quy định ở điều 55 điều lệ bảo hiểm xã hội không đủ để xây mộ thì cơ quan có người chết xin Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố nơi đề mộ trích quỹ miền Nam cấp thêm.

### 3. Về vật lưu niệm.

Những ảnh lưu niệm gửi về Bộ Nội vụ chủ yếu là những ảnh chụp khi còn sống, còn ảnh chụp lúc chết và lúc mai táng thì có thể giảm bớt nếu không có điều kiện.

Vàng, bạc thật của người chết không gửi về Bộ Nội vụ nữa mà phải đem bán cho ngân

hàng Nhà nước, không được bán ra ngoài. Số tiền thu được sẽ gửi về Bộ Nội vụ.

### 4. Về việc giải quyết di sản.

Việc giải quyết và bảo quản di sản quy định thêm như sau:

Các cơ quan ở địa phương (kể cả các cơ quan; công trường, nông trường, lâm trường, trường học, xí nghiệp thuộc trung ương đã được phân cấp cho Ủy ban hành chính địa phương quản lý) không chuyên thẳng tiền bán di sản và những vật lưu niệm cho Bộ Nội vụ mà chuyển cho Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố. Các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành ở trung ương thì chuyển cho Bộ, ngành chủ quản. Sau khi kiểm tra việc thi hành chính sách về mai táng và di sản và bỏ khuyết những điểm thiếu sót, Ủy ban hành chính địa phương và Bộ, ngành chủ quản sẽ chuyển giao di sản cùng với tiền tuất, vật lưu niệm và hồ sơ tử vong về Bộ Nội vụ. Nếu vì lý do gì mà chưa thể chuyển ngay tiền bán di sản về Bộ Nội vụ được thì phải gửi vào quỹ tiết kiệm, không được mượn dùng vào việc khác.

Quy định về việc giải quyết di sản thi hành từ ngày 1-2-1967.

### 5. Về hồ sơ tử vong, sổ sách theo dõi.

Cán bộ, đồng bào miền Nam chết ở miền Bắc, dù có thân nhân hoặc không có thân nhân ở miền Bắc, đều phải lập hồ sơ tử vong gửi về Bộ Nội vụ quản lý.

Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố lập hồ sơ tử vong của cán bộ, đồng bào miền Nam chết thuộc địa phương mình quản lý. Các Bộ, ngành ở trung ương lập hồ sơ tử vong của cán bộ miền Nam thuộc ngành mình quản lý.

Các cơ quan trung ương, các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố cần mở những sổ sách sau đây:

1. Sổ danh sách cán bộ, đồng bào miền Nam chết (theo mẫu đính kèm)<sup>(1)</sup>,
2. Sổ tạm giữ tiền di sản,
3. Sổ lưu các sơ đồ mồ mã của cán bộ, đồng bào miền Nam chết.

Việc thực hiện các chế độ đối với người miền Nam chết trong hoàn cảnh có chiến tranh gặp một số khó khăn trở ngại, nhưng đây chẳng những là vấn đề tình cảm mà còn là vấn đề có ý nghĩa chính trị lâu dài, Bộ Nội vụ đề nghị các cơ quan trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương thi hành tốt những điều đã quy định trong thông tư số 7-NV ngày 22-2-1964 và trong văn bản này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 12 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

(1) Mẫu sổ danh sách không đăng công báo